

Số: 302 /TTr - SLĐT BXH

Bình Phước, ngày 01 tháng 3 năm 2021

TỜ TRÌNH
Về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình
trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030;

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã xây dựng Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021 gửi các đơn vị đóng góp ý kiến.

Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các đơn vị, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã hoàn chỉnh Dự thảo Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét, phê duyệt./.

(Gửi kèm Dự thảo, Công văn góp ý).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLLVXH (Dg-1).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Xuân

Số: /KH-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

DỰ THẢO



KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021

Căn cứ Kế hoạch số 227/KH-UBND ngày 15/9/2020 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ vào tình hình thực tế về người khuyết tật trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật (NKT) trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2021, như sau:

I. MỤC TIÊU

- Thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền của NKT và Luật NKT nhằm cải thiện chất lượng cuộc sống của NKT; tạo điều kiện để NKT tham gia bình đẳng vào các hoạt động của xã hội; xây dựng môi trường không rào cản bảo đảm quyền lợi hợp pháp của NKT và hỗ trợ NKT phát huy khả năng của mình.

- Tạo mọi điều kiện cho NKT tiếp cận các dịch vụ y tế dưới các hình thức khác nhau; NKT ở độ tuổi mầm non và phổ thông được tiếp cận giáo dục; được trợ giúp pháp lý miễn phí theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu; được hỗ trợ đào tạo nghề, tạo việc làm, được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định khi có nhu cầu và đủ điều kiện; khi tham gia phương tiện giao thông công cộng được miễn, giảm giá vé theo quy định; tỷ lệ NKT được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ công nghệ thông tin và truyền thông tối thiểu bằng ¼ tỷ lệ chung cả nước.

- Phân đầu tăng dần tỷ lệ trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; bến xe; cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; cơ sở giáo dục, dạy nghề, công trình văn hóa, thể dục thể thao; nhà chung cư xây mới bảo đảm điều kiện tiếp cận đối với NKT.

- 60% cán bộ làm công tác trợ giúp NKT được tập huấn, nâng cao năng lực quản lý, chăm sóc, hỗ trợ NKT; 30% gia đình có NKT được tập huấn về kỹ năng, phương pháp chăm sóc phục hồi chức năng cho NKT; 20% NKT được tập huấn các kỹ năng sống; 80% phụ nữ khuyết tật được trợ giúp dưới các hình thức khác nhau;

- 50% huyện, thị xã, thành phố thành lập Câu lạc bộ thể dục thể thao NKT có thể tiếp cận, thu hút 10% NKT tham gia tập luyện thể dục, thể thao; 10% NKT được hỗ trợ tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật và biểu diễn nghệ

thuật; thư viện tỉnh tổ chức được không gian đọc, đảm bảo tiện ích tiếp cận cho NKT.

II. NỘI DUNG CÁC HOẠT ĐỘNG

1. Trợ giúp y tế

- Thực hiện các dịch vụ phát hiện sớm những khiếm khuyết ở trẻ trước khi sinh và trẻ sơ sinh; tuyên truyền, tư vấn và cung cấp dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ phát hiện sớm, can thiệp sớm khuyết tật, phục hồi chức năng và phẫu thuật chỉnh hình, cung cấp dụng cụ trợ giúp cho NKT.

- Triển khai chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng.

2. Trợ giúp giáo dục

- Biên soạn tài liệu và tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý, nhân viên hỗ trợ giáo dục NKT tham gia giáo dục NKT ở lứa tuổi mầm non và phổ thông về nghiệp vụ giáo dục NKT.

- Thí điểm phát triển hệ thống dịch vụ và mô hình giáo dục NKT phù hợp với nhu cầu đa dạng của NKT và người tham gia giáo dục NKT: phát hiện sớm, can thiệp sớm, giáo dục bán hòa nhập, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt, giáo dục NKT tại gia đình và cộng đồng, giáo dục từ xa.

- Rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu về nhu cầu giáo dục đặc biệt của NKT vào phần mềm quản lý hệ thống hỗ trợ giáo dục NKT.

3. Trợ giúp giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm và hỗ trợ sinh kế

- Rà soát thống kê, đánh giá các cơ sở đào tạo nghề đối với NKT và nhu cầu học nghề của NKT.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức đào tạo nghề đối với người khuyết tật linh hoạt về thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo phù hợp với nghề đào tạo, hình thức đào tạo thông qua các cơ sở đào tạo nghề, doanh nghiệp hoặc các tổ chức của NKT; các cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ có sử dụng lao động là NKT hoặc của NKT.

- Nhân rộng mô hình hỗ trợ sinh kế đối với NKT; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với NKT; mô hình hợp tác xã có NKT tham gia chuỗi giá trị sản phẩm.

- Ưu tiên thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, NKT và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là NKT được vay vốn ưu đãi để tạo việc làm và mở rộng việc làm.

4. Phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai

- Ứng dụng công nghệ, thiết bị chuyên dụng giúp NKT nhận thông tin cảnh báo sớm để ứng phó với dịch bệnh và thiên tai.

- Xây dựng tài liệu và tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác trợ giúp NKT, NKT và tổ chức của NKT trong phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai.

- Xây dựng mô hình phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai bảo đảm khả năng tiếp cận đối với NKT.

5. Trợ giúp tiếp cận công trình xây dựng

Đẩy mạnh các biện pháp thực thi Bộ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về người khuyết tật tiếp cận các công trình xây dựng trong các công tác thẩm tra, thẩm định, nghiệm thu, thanh tra, kiểm tra trong hoạt động xây dựng, bảo đảm phù hợp với đặc điểm nhu cầu sử dụng của NKT.

6. Trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông

- Tăng cường công tác nâng cao năng lực hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện các quy định về giao thông tiếp cận để NKT có thể tiếp cận, sử dụng.

- Khuyến khích doanh nghiệp thí điểm xây dựng các tuyến mẫu khi khai thác tuyến mới hoặc khi có hỗ trợ của nhà nước, làm cơ sở nhân rộng vận tải hành khách công cộng để NKT tham gia giao thông.

- Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng; khảo sát nhu cầu tham gia giao thông của NKT theo yêu cầu của dự án, chương trình phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận.

7. Trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông

- Duy trì, phát triển, nâng cấp các cổng/trang tin điện tử hỗ trợ NKT.

- Phát triển các công cụ, sản xuất tài liệu phục vụ đào tạo NKT tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông; phát triển các hệ thống, giải pháp giáo dục, đào tạo trực tuyến dành cho NKT bao gồm giáo dục văn hóa phổ thông các cấp và đào tạo nghề.

- Nghiên cứu phát triển ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ NKT hòa nhập cộng đồng và nâng cao chất lượng cuộc sống của NKT.

8. Trợ giúp pháp lý

- Tăng cường thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý tại thôn, ấp, xã, phường, thị trấn nơi nhiều NKT có khó khăn về tài chính có nhu cầu trợ giúp pháp lý, tại các cơ sở bảo trợ xã hội, trường học, cơ sở kinh doanh và các tổ chức khác của NKT khi có yêu cầu và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, tăng cường năng lực cho đội ngũ người thực hiện trợ giúp pháp lý khi thực hiện việc trợ giúp pháp lý đối với NKT có khó khăn về tài chính.

- Truyền thông về trợ giúp pháp lý đối với NKT có khó khăn về tài chính thông qua các hoạt động thích hợp.

9. Hỗ trợ NKT trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch

- Hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố thành lập và phát triển hệ thống câu lạc bộ thể dục, thể thao NKT; chỉ đạo hệ thống thư viện trên địa bàn hình thành môi trường đọc thân thiện, đa dạng hóa các dịch vụ và sản phẩm thông tin, thư viện và các điều kiện để hỗ trợ NKT.

- Thực hiện miễn, giảm giá vé, tăng cường ứng dụng công nghệ để NKT có thể nắm được thông tin về các điểm tham quan du lịch, nhà hàng, khách sạn, phương tiện và mức độ tiếp cận các điểm này với NKT; tập huấn nghiệp vụ cho các hướng dẫn viên chuyên biệt về kỹ năng, phương pháp hỗ trợ NKT khi tham gia các hoạt động du lịch.

- Tập huấn, hướng dẫn tiêu chuẩn chế độ đối với NKT tham gia thi đấu thể thao trong nước và ngoài nước; tập huấn nghiệp vụ chuyên môn trọng tài, huấn luyện viên, bác sỹ khám phân loại thương tật và các vận động viên tham gia thi đấu các giải.

10. Trợ giúp phụ nữ khuyết tật

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cộng đồng về thực hiện các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ yếu thế; tổ chức các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, kết nối phụ nữ có nhu cầu tới các dịch vụ sẵn có nhằm hỗ trợ phụ nữ yếu thế tiếp cận với chính sách an sinh xã hội.

- Tổ chức nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phụ nữ yếu thế; xây dựng mô hình phụ nữ khuyết tật tự lực.

11. Hỗ trợ NKT sống độc lập và hòa nhập cộng đồng

- Vận động nguồn lực hỗ trợ nâng cấp một số cơ sở sản xuất, cung cấp các trang thiết bị, dụng cụ trợ giúp đối với NKT; hỗ trợ NKT: xe lăn, xe lắc, khung tập đi, gậy, máy trợ thính, chân giả, tay giả và các thiết bị cần thiết.

- Tổ chức tập huấn phát hiện, sàng lọc, tư vấn sử dụng, bảo quản thiết bị trợ giúp NKT cho cán bộ trợ giúp NKT, gia đình và NKT.

- Thí điểm xây dựng và nhân rộng mô hình “cây gậy trắng” chỉ dẫn thông minh đối với người khiếm thị; mô hình sống độc lập và hòa nhập cộng đồng.

12. Nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ NKT và giám sát đánh giá

- Tổ chức tuyên truyền pháp luật về NKT và những chủ trương, chính sách, chương trình trợ giúp NKT.

- Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, nhân viên và cộng tác viên trợ giúp NKT; tập huấn cho gia đình NKT về kỹ năng, phương pháp chăm sóc và phục hồi chức năng cho NKT; tập huấn các kỹ năng sống cho NKT.

- Kiểm tra, giám sát đánh giá thực hiện Kế hoạch và các chính sách, pháp luật đối với NKT.

13. Điều phối thực hiện các dự án hỗ trợ NKT

Tiếp tục phối hợp với Hội Trợ giúp người khuyết tật Việt Nam (VNAH), Trung tâm Phát triển sức khỏe bền vững (Viethealth) thực hiện các hợp phần dự án “Thúc đẩy quyền của NKT Việt Nam” được UBND tỉnh phê duyệt thực hiện năm 2021 trên địa bàn tỉnh.

14. Công tác kiểm tra, giám sát

Các sở, ngành tùy theo chức năng nhiệm vụ của mình xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện chính sách đối với NKT. Báo cáo UBND tỉnh kết quả sau mỗi đợt kiểm tra, giám sát.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước được bố trí từ dự toán chi thường xuyên hàng năm của các sở, ngành cơ quan cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố; các chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện Kế hoạch có trách nhiệm phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các hoạt động; tổ chức thực hiện việc giáo dục nghề, tạo việc làm, nhân rộng mô hình sinh kế cho NKT; mô hình đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm đối với NKT; hỗ trợ NKT sống độc lập và nâng cao nhận thức, năng lực chăm sóc, hỗ trợ NKT và giám sát đánh giá; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan vận động các nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho các chương trình, dự án về trợ giúp NKT.

3. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí, hướng dẫn quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Sở Y tế tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ y tế và thực hiện chương trình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng và cung cấp dụng cụ trợ giúp cho NKT.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp NKT tiếp cận giáo dục.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan thực hiện hoạt động phòng chống dịch bệnh và giảm nhẹ thiên tai đối với NKT.

7. Sở Xây dựng thẩm định các dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại QCVN 10-2014/BXD: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về xây dựng công trình đảm bảo NKT tiếp cận sử dụng theo quy định.

8. Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và tham gia giao thông cho NKT.

9. Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp tiếp cận và sử dụng công nghệ thông tin và truyền thông.

10. Sở Tư pháp tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý.

11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức thực hiện hoạt động hỗ trợ NKT trong hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

12. Ngân hàng chính sách xã hội tổ chức thực hiện các hoạt động thúc đẩy cho thanh niên khuyết tật khởi nghiệp, phụ nữ khuyết tật, NKT và các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng nhiều lao động là NKT có nhu cầu được vay vốn với lãi suất ưu đãi theo quy định.

13. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động hàng năm về trợ giúp NKT; chủ động bố trí ngân sách, nhân lực, lồng ghép kinh phí các chương trình, các đề án có liên quan trên địa bàn để đảm bảo thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch.

14. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh, Tỉnh đoàn, Liên minh hợp tác xã tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Hội Bảo trợ NKT - Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo tỉnh, Hội Người mù tỉnh, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai, giám sát việc thực hiện Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh năm 2021; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- VP CP;
- Cục BHXH (Bộ LĐTB&XH);
- TTTU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP, các Phòng;
- Lưu: VT, KGVX.

CHỦ TỊCH

HỘI LHPN TỈNH BÌNH PHƯỚC
BAN THƯỜNG VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1393 /BTV

Bình Phước, ngày 14 tháng 01 năm 2021

V/v góp ý Dự thảo Kế hoạch thực hiện
Chương trình trợ giúp người khuyết tật
tỉnh Bình Phước năm 2021

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh nhận được Công văn số 27/SLĐTĐBXH - QLLVXH ngày 07/01/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về góp ý Dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

Sau khi nghiên cứu nội dung kế hoạch, Ban Thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh cơ bản thống nhất với các nội dung dự thảo Kế hoạch đề ra.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Ban KT-GĐ&XH.



Lê Thị Chai Chanh

UBND HUYỆN CHƠN THÀNH
PHÒNG LAO ĐỘNG – TB VÀ XH

Số: 05 /LĐT BXH

V/v góp ý dự thảo thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Email: phonglabxh@binhphuoc.gov.vn

Thành, ngày 17 tháng 01 năm 2021

Cơ quan Tỉnh Bình Phước

Thời gian ký:
12.01.2021 16:01:26
+07:00

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Công văn số 27/SLĐT BXH –QLLVXH ngày 07/01/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội thống nhất với dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

Trên đây là góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021 của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu./.

17. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



Trịnh Xuân Khiếu

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:31 /STTTT-BCVTCNTT

Bình Phước, ngày 11 tháng 01 năm 2021

V/v góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện
Chương trình trợ giúp người khuyết tật
tỉnh Bình Phước năm 2021

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Sở Thông tin và Truyền thông nhận được Công văn số 27/SLĐTBBXH-QLLVXH ngày 07/01/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

Sau khi nghiên cứu dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021, Sở Thông tin và Truyền thông thống nhất với dự thảo Kế hoạch. Kính gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BGĐ Sở;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Quang

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số: 59 /SVHTTDL-TDĐT

V/v góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện
Chương trình trợ giúp người khuyết tật
tỉnh Bình Phước năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 13 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được Công văn số 27/SLĐTBMXH-QLLVXH ngày 07/01/2021 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

Qua nghiên cứu Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước thống nhất với dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

Trên đây là ý kiến của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TDĐT(MT).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Thế Anh

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ XÂY DỰNG

Số: 131 /SXD-QLXD

V/v đóng góp ý kiến dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Phước, ngày 18 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Sở Lao động Thương binh và Xã hội.

Sở Xây dựng nhận được văn bản số 27/SLĐTĐTBXH-QLLVXH ngày 07/01/2021 của Sở Lao động Thương binh và Xã hội về việc góp ý kiến dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

Qua nghiên cứu nội dung, Sở Xây dựng thống nhất với các nội dung dự thảo do Sở Lao động Thương binh và Xã hội soạn thảo.

Trên đây là nội dung góp ý kiến của Sở Xây dựng. Chuyển Sở Lao động Thương binh và Xã hội để xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P.QLXD_(N)

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Lâm



Ký bởi: Sở Y tế
Email: soyt@binhphuoc.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Bình Phước
Ngày ký: 08.01.2021 09:33:08
+07:00

UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 98 /SYT-NV
V/v góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện
Chương trình trợ giúp người khuyết tật
tỉnh Bình Phước năm 2021

Bình Phước, ngày 08 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh.

Sở Y tế nhận được Công văn số 27/SLĐTBOXH-QLLVXH ngày 07/01/2021 của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021;

Sau khi nghiên cứu, Sở Y tế thống nhất các nội dung dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

Sở Y tế phản hồi đến Sở Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh được rõ và tổng hợp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc SYT;
- Các Phó Giám đốc SYT;
- Các phòng chức năng;
- Lưu VT, NV(N08.01).



Lê Anh Tuấn



Ủy ban nhân dân huyện Bù Đốp
Tỉnh Bình Phước
15.01.2021 14:14:30 +07:00

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 64.../UBND-VX

Bù Đốp, ngày 15..tháng 01 năm 2021

V/v góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện
Chương trình trợ giúp người khuyết
tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội,

Căn cứ Công văn số 27/SLĐT BXG-QLLVXH ngày 07/01/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau:

UBND huyện Bù Đốp thống nhất các nội dung trong dự thảo dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

Trên đây là ý kiến thống nhất của UBND huyện Bù Đốp đối với dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

Nơi nhận: ✓

- Như trên;
- CT, PCTVX;
- CVP, PCVP TH, CVVX;
- Lưu: VT.

**Kí. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Phong

**UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Số: 32 /SGTVT-VT

V/v góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 12 tháng 01 năm 2021

Kính gửi: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

Sở Giao thông vận tải nhận được Công văn số 27/SLĐT BXH-QLLVXH ngày 07/01/2021 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội về việc góp ý dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021,

Sau khi nghiên cứu nội dung dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021, Sở Giao thông vận tải có ý kiến như sau:

1. Ý kiến về nội dung “Thí điểm xây dựng các tuyến mẫu và nhân rộng các xe vận tải hành khách công cộng để NKT tham gia giao thông” dự thảo tại khoản 6 Mục II của Kế hoạch.

Hiện nay, vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn tỉnh hoạt động không trợ giá và các phương tiện vận tải đang khai thác do doanh nghiệp tự đầu tư mua sắm (xe sang cao, có niên hạn sử dụng đến năm 2026).

Theo quy định tại khoản 8 Điều 36 của Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ “Các xe ô tô buýt hoạt động trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành nhưng chưa phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều 5 của Nghị định này được phép hoạt động đến khi hết niên hạn sử dụng theo quy định”.

Theo báo cáo của Công ty CP ĐTXD CSHT Bình Phước: Hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt của đơn vị từ khi mở tuyến năm 2016 đến nay, luôn thua lỗ. Vì vậy, khả năng doanh nghiệp đầu tư mới phương tiện đảm bảo cho NKT tiếp cận sử dụng để thay thế phương tiện đang khai thác hoặc mở tuyến mới sẽ rất khó khăn. Bên cạnh đó tỉnh chưa có chủ trương trợ giá cho vận tải hành khách công cộng. Vì vậy, dự kiến trong năm 2021 sẽ không có doanh nghiệp đầu tư khai thác tuyến mới.

Với những lý do nêu trên, đề nghị sửa nội dung thứ 2 của khoản 6 Mục II như sau:

Khuyến khích doanh nghiệp thí điểm xây dựng các tuyến mẫu khi khai thác tuyến mới hoặc khi có hỗ trợ của nhà nước, làm cơ sở nhân rộng vận tải hành khách công cộng để NKT tham gia giao thông.

2. Đề nghị sửa nội dung thứ 3 của khoản 6 Mục II như sau:

Khảo sát, đánh giá thực trạng đảm bảo tiếp cận của hệ thống giao thông công cộng; khảo sát nhu cầu tham gia giao thông của NKT theo yêu cầu của dự án, chương trình phục vụ cho việc xây dựng chiến lược giao thông tiếp cận.

Trên đây là ý kiến của Sở Giao thông vận tải về dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật tỉnh Bình Phước năm 2021, gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tổng hợp. *h*

Nơi nhận: *h*

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Phòng QLVTPTNL;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Văn Phong